

BẢNG TỔNG KẾT ĐIỂM THI ĐUA TUẦN 13

Từ ngày 30/11/2020

Đến ngày 04/12/2020

LỚP	ĐIỂM SỐ ĐÀU BÀI	ĐIỂM TRỪ KL. CC. VS	ĐIỂM CÒN LAI	ĐIỂM TRUNG BÌNH	XẾP HẠNG	XẾP LOẠI
10A1	19.75	-28.00	16.89	54.96	2	A
10A2	19.63	-120.00	6.67	39.45	11	C
10A3	19.44	-66.00	12.67	48.17	7	B
10A4	19.58	-63.00	13.00	48.87	6	B
10A5	19.33	-56.00	13.78	49.67	5	B
10A6	19.42	-106.00	8.22	41.46	10	C
10A7	19.58	-120.00	6.67	39.38	12	C
10A8	19.39	-74.00	11.78	46.76	8	B
10A9	0	-33.00	16.33	24.50	14	D
10A10	19.67	-103.00	8.56	42.35	9	C
10A11	19.61	-22.00	17.56	55.76	1	A
10A12	19.72	-58.00	13.56	49.92	4	B
10A13	19.83	-44.00	15.11	52.41	3	B
10A14	19.31	-174.00	0.67	29.97	13	D
11A1	19.93	-38.00	16.20	54.20	5	A
11A2	19.83	-69.00	13.10	49.40	10	B
11A3	19.38	-28.00	17.20	54.87	4	A
11A4	19.82	-109.00	9.10	43.38	12	C
11A5	19.59	-39.00	16.10	53.54	6	B
11A6	19.88	-81.00	11.90	47.67	11	B
11A7	19.53	-60.00	14.00	50.30	9	B
11A8	19.43	-106.00	9.40	43.25	13	C
11A9	19.78	-51.00	14.90	52.02	7	B
11A10	19.7	-133.00	6.70	39.60	14	C
11A11	19.88	-63.00	13.70	50.37	8	B
11A12	19.75	-15.00	18.50	57.38	3	A
11A13	20	-3.00	19.70	59.55	1	A
11A14	19.95	-10.00	19.00	58.43	2	A
12A1	20	6.00	20.60	60.90	6	A
12A2	19.95	22.00	22.20	63.23	1	A
12A3	19.95	18.00	21.80	62.63	3	A
12A4	19.97	-32.00	16.80	55.16	11	A
12A5	19.89	-14.00	18.60	57.74	9	A
12A6	19.97	21.00	22.10	63.11	2	A
12A7	19.63	-6.00	19.40	58.55	8	A
12A8	19.84	-31.00	16.90	55.11	12	A
12A9	19.86	-53.00	14.70	51.84	14	B
12A10	19.87	12.00	21.20	61.61	4	A
12A11	19.95	10.00	21.00	61.43	5	A
12A12	20	-23.00	17.70	56.55	10	A
12A13	19.7	-40.00	16.00	53.55	13	B
12A14	19.76	-59.00	14.10	50.79	15	B
12A15	19.84	-85.00	11.50	47.01	17	B
12A16	19.87	-1.00	19.90	59.66	7	A
12A17	19.83	-61.00	13.90	50.60	16	B

(A: >=54; B: >=46; C: >=38; D: >=30; E: < 30)

HẠNG I KHỐI 12: 12A2

HẠNG I KHỐI 11: 11A13

HẠNG I KHỐI 10: 10A11

Lớp chọn: 12A2

Lớp thường: 12A6

Lớp chọn: 11A13

Lớp thường: 11A12

Lớp chọn:

Lớp thường: 10A11

BAN THI ĐUA